

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về Dự án:

1.1. Tên dự án: Xây dựng nhà hội họp tổ dân phố số 4+5+6 phường Thịnh Liệt.

1.2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng phường Hoàng Mai.

1.3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Hoàng Mai.

1.4. Nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách phường Hoàng Mai.

1.5. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng.

1.6 Quy mô đầu tư xây dựng:

1.6.1 Quy mô đầu tư: Quy mô đầu tư (Theo nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND quận Hoàng Mai):

- Phá dỡ khối nhà hiện trạng.

- Xây dựng mới nhà hội họp với quy mô 03 tầng, mua sắm lắp đặt thiết bị công trình, trang bị nội thất, thiết bị PCCC và các hạng mục phụ trợ.

1.6.2 Giải pháp thiết kế:

a. Kiến trúc:

+ Diện tích xây dựng 97,5m². Tầng 1 gồm phòng sinh hoạt + cầu lạc bộ, phòng kho, khu vệ sinh nam nữ, cầu thang bộ và sảnh. Tầng 2 gồm phòng hội trường + sân khấu với quy mô khoảng 70 chỗ ngồi, cầu thang bộ và sảnh tầng. Tầng 3 gồm phòng hội trường + sân khấu quy mô khoảng 70 chỗ ngồi, khu vệ sinh nam nữ, cầu thang bộ và sảnh tầng. Tầng tum gồm có phòng kỹ thuật và sân thượng. Công trình cao 3 tầng + 1 tum, kích thước mặt bằng theo các trục định vị (13.15x6.6)m; chiều cao 14.7m.

+ Tường ngoài nhà được trát VXM mác 75 dày 15 và lăn sơn 3 nước, 1 nước lót, 2 nước màu phủ.

+ Toàn bộ tường công trình ở phía trong được trát vữa xi măng mác 75 dày 15 và lăn sơn 3 nước, 1 nước lót, 2 nước màu phủ.

+ Dầm, trần trát vữa xi măng mác 75 dày 15 và lăn sơn 3 nước gồm 1 nước lót + 2 nước phủ. Các phòng: phòng sinh hoạt + cầu lạc bộ, sảnh tầng 1, phòng hội họp tầng 2+3 lắp dựng trần nhôm Clip – in KT 600x600x0,6mm, khung xương đồng bộ.

+ Toàn bộ sảnh, nền các phòng chức năng lát gạch Granite KT600x600mm vữa xi măng mác 75 theo màu chỉ định.

+ Tam cấp sảnh vào công trình lát đá Granite tự nhiên.

+ Thang bộ ốp đá Granite tự nhiên; lan can sử dụng lan can inox 304.

+ Khu vệ sinh: Sàn vệ sinh lát gạch Granite chống trơn KT300x300mm, vữa xi măng mác 75. Tường ốp gạch granite màu sáng KT600x300mm vữa xi măng mác 75. Trần bằng tấm nhôm Clip-in KT600x600 khung xương đồng bộ.

+ Cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ (cửa đi dày 2mm, cửa sổ, vách kính dày 1.4mm), kính an toàn dày 6,38mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc sơn 3 nước, 1 nước chống gỉ, 2 nước màu phủ.

b. Kết cấu:

Phương pháp tính toán:

Căn cứ vào tài liệu địa chất do chủ đầu tư cung cấp và qui mô công trình theo hồ sơ kiến trúc. Công trình quy mô vừa với khối nhà 3 tầng + 1 tum, do đó tải trọng và phản lực chân cột tương đối lớn. Từ hiện trạng nền đất và phản lực chân cột dựa trên kết quả phân tích mô hình kết cấu của phần mềm chuyên dụng, giải pháp nền móng của công trình đơn vị thiết kế chọn là móng cọc BTCT chống vào lớp đất tốt trên nền tự nhiên là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và kinh tế, đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Phương án sử dụng kết cấu sàn và khung toàn khối đổ tại chỗ, là giải pháp phù hợp với đặc điểm của một công trình có chiều cao và quy mô vừa và nhỏ. Trong đó, các cấu kiện cột, dầm tạo thành khung nút cứng cùng chịu tải trọng đứng và các tác động ngang, sàn có thể coi là tuyệt đối cứng nhằm truyền các loại tải trọng ngang và dao động sang dầm tốt hơn.

- Mô hình hóa 3D trên Phần mềm máy tính Etabs và các cấu kiện được tính trên cơ sở lập bảng tính Microsoft office 2003 - Excel dựa trên cơ sở TCVN 5574:2018.

- Tải trọng được tính toán bằng cách lập bảng tính trên phần mềm ứng dụng MS – Excel, tuân thủ theo TCVN 2737:2023. Bao gồm tĩnh tải là tải trọng bản thân của các cấu kiện, các lớp cấu tạo, trọng lượng tường xây, các thiết bị đặt cố định (nếu có). Hoạt tải sử dụng bao gồm trọng lượng của người, các phương tiện, thiết bị, công cụ, đồ đạc, nội thất (nếu có). Tải trọng ngang do gió dựa trên bản đồ phân vùng áp lực gió có trong TCVN 2737:2023 và tương quan với chiều cao của các mức sàn. Tải trọng đặc biệt, với công trình này là tải trọng động đất được tính toán theo TCVN 9386:2012 - Thiết kế công trình chịu động đất. Các tải trọng này được tính toán cụ thể có kể đến hệ số vượt tải, hệ số điều kiện làm việc và các hệ số có liên quan khác có trong các tiêu chuẩn hiện hành. Sau đó, được đưa trực tiếp vào mô hình 3D của công trình và được phân tích trên phần mềm chuyên dụng. Nội lực các cấu kiện được xác định theo sơ đồ không gian bằng chương trình chuyên dụng.

- Tính toán cốt thép dầm, cột tự động tính bằng phần mềm chuyên dụng dựa trên sự quy đổi giữa tiêu chuẩn BS8110:97 và TCVN 5574:2018 thông qua hệ số quy đổi có trong các tài liệu giảng dạy trong các trường Đại học trong nước và các tài liệu nghiên cứu luận văn thạc sỹ chuyên ngành của các đồng nghiệp.

Mô tả địa chất công trình:

- Theo báo cáo khảo sát địa chất do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Hà Nội Thăng Long thực hiện năm 2025 được Chủ đầu tư chấp thuận thì địa tầng khu đất khảo sát gồm các lớp đất, từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp 1: Lớp đất lấp: gạch bê tông dày 20cm, sét, cát san lấp. Bề dày lớp biến đổi từ 2.1m (HK2) đến 3.1m (HK1), trung bình 2.60m.

+ Lớp 2: Sét pha màu xám vàng, xám nâu, trạng thái dẻo mềm: Độ sâu gặp lớp biến đổi từ 2.1m (HK2) đến 3.1m (HK1). Độ sâu kết thúc lớp biến đổi từ 6.0m (HK1) đến 6.5m (HK2). Bề dày lớp biến đổi từ 2.9m (HK1) đến 4.4m (HK2), trung bình 3.65m. Thành phần chính của lớp là sét pha xám vàng, màu xám nâu loang lổ, trạng thái dẻo mềm.

+ Lớp 3: Sét pha lẫn ít hữu cơ, màu xám đen, đen trạng thái dẻo mềm: Độ sâu gặp lớp biến đổi từ 6.0m (HK1) đến 6.0m (HK1). Độ sâu kết thúc lớp biến đổi từ 7.5m (HK1) đến 7.5m (HK1). Bề dày lớp biến đổi từ 1.5m (HK1) đến 1.5m (HK1), trung bình 1.50m. Thành phần chính của lớp là sét pha lẫn ít hữu cơ, màu xám đen, đen trạng thái dẻo mềm.

+ Lớp 4: Cát hạt mịn màu nâu, nâu đen kết cấu xốp đến chặt vừa: Độ sâu gặp lớp biến đổi từ 6.5m (HK2) đến 7.5m (HK1). Độ sâu kết thúc lớp biến đổi từ 18.5m (HK2) đến 19.5m (HK1). Bề dày lớp biến đổi từ 12.0m (HK1, HK2) đến 12.0m (HK1, HK2), trung bình 12.00m. Thành phần chính của lớp 4 là Cát hạt mịn màu nâu, nâu đen kết cấu xốp đến chặt vừa.

+ Lớp 5: Sét pha màu nâu đen, nâu trạng thái dẻo mềm đến cứng: Lớp 5 phân bố dưới lớp 4. Độ sâu gặp lớp biến đổi từ 18.5m (HK2) đến 19.5m (HK1). Độ sâu kết thúc lớp biến đổi từ 25.4m (HK2) đến 26.0m (HK1). Bề dày lớp biến đổi từ 6.5m (HK1) đến 6.9m (HK2), trung bình 6.70m. Thành phần chính của lớp 5 là Sét pha màu nâu đen, nâu trạng thái dẻo mềm đến cứng.

+ Lớp 6: Sét pha màu nâu đen, xám đen đôi chỗ lẫn hữu cơ, kẹp trạng thái dẻo cứng đến nửa cứng: Lớp 6 dưới lớp 5. Độ sâu gặp lớp biến đổi từ 25.4m (HK2) đến 26.0m (HK1). Độ sâu kết thúc lớp biến đổi từ 36.8m (HK2) đến 37.5m (HK1). Bề dày lớp biến đổi từ 11.4m (HK2) đến 11.5m (HK1), trung bình 11.45m. Thành phần chính của lớp 6 là Sét pha màu nâu đen, xám đen đôi chỗ lẫn hữu cơ, kẹp trạng thái dẻo cứng đến nửa cứng.

+ Lớp 7: Sét pha màu nâu, xám xanh, xám trắng trạng thái nửa cứng: Lớp 7 phân bố dưới lớp 6. Độ sâu gặp lớp biến đổi từ 36.8m (HK2) đến 37.5m (HK1). Độ sâu kết thúc hố khoan biến đổi từ 40.0m (HK1, HK2) đến 40.0m (HK1, HK2) trong lớp này. Bề dày lớp đã khoan được biến đổi từ 2.5m (HK1) đến 3.2m (HK2), trung bình 2.85m. Thành phần chính của lớp 7 là Sét pha màu nâu, xám xanh, xám trắng trạng thái nửa cứng.

Sau khi tính toán, đơn vị thiết kế đề xuất:

+ Công trình sử dụng kết cấu khung bê tông cốt thép toàn khối. Móng gia cố cọc BTCT KT 0,2x0,2m mác 200 (B20), L (cọc đại trà)=12.25m, Sức chịu tải của cọc dự kiến là 20T; Hệ thống đài móng, dầm, giằng móng bằng BTCT đổ toàn khối, bê tông mác 250 (B20); giằng móng có kích thước 0,3x0,7m, 0,4x0,7m.

+ Kết cấu cột, dầm, sàn bằng BTCT toàn khối đổ tại chỗ; Cột có kích thước tiết diện 0,3x0,3m; 0,22x0,3m; 0,22x0,22m. Dầm có kích thước tiết diện 0,22x0,4m; 0,3x0,4m; 0,3x0,5m. Sàn bê tông cốt thép các tầng dày 0,12m.

c. Giải pháp thiết kế hạ tầng kỹ thuật và cấp – thoát nước, cấp điện:

c.1. Giải pháp san nền xây dựng:

+ Hiện trạng khu đất:

- Khu đất hiện đang có nhà hội họp cũ 2 tầng, hiện trạng tương đối bằng phẳng,

có cốt cao độ trung bình là +5,6m, cốt cao độ của hai tuyến đường ngách giao thông hiện có ở phía Nam và phía Bắc khu đất biến thiên từ khoảng +5.2m đến +5.7m.

+ Nguyên tắc thiết kế:

- Cao độ san nền được thiết kế phù hợp với quy hoạch và đường giao thông hiện trạng đảm bảo thiết kế kỹ thuật của đường; Hướng thoát nước về trục đường và hệ thống rãnh thoát nước hiện tại.

- Cao độ thiết kế san nền phải phù hợp với các tuyến đường.

- Vật liệu san nền dùng vật liệu có sẵn của địa phương có thí nghiệm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

c.2. Giải pháp thoát nước mặt

+ Nguyên tắc thiết kế:

- Mạng lưới thoát nước mưa là một khâu thiết kế nhằm đảm bảo thu và vận chuyển nước mưa ra khỏi khu vực một cách nhanh nhất, chống biện pháp úng ngập. Để đạt được yêu cầu đó, có một số nguyên tắc thiết kế cần đảm bảo:

- Nước mưa cần xả thẳng vào nguồn.

- Khi thoát nước mưa không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và sinh hoạt.

- Mạng lưới thoát nước mưa khu vực nghiên cứu là hệ thống thoát nước riêng tự chảy là chủ yếu, đảm bảo thu nước nhanh nhất vào đường chính của khu vực.

+ Giải pháp thiết kế:

- Hướng thoát nước: Toàn bộ nước mưa trong khu hạ tầng được đổ ra hệ thống thoát nước hiện trạng (rãnh thoát nước hiện trạng) nằm ở tuyến đường giao thông hiện có của dự án.

- Vạch tuyến mạng lưới thoát nước mưa.

- Vạch tuyến hệ thống thoát nước mưa theo sơ đồ thẳng góc

- Các hố ga đặt khoảng cách theo quy định.

c.3. Mặt bằng cấp nước

+ Cơ sở thiết kế:

- Tiêu chuẩn thiết kế: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình TCXD 33-2006. Phòng cháy - Chống cháy cho nhà và công trình TCVN 2622-1995.

- Tài liệu cấp nước, các bảng tính toán thủy lực và Catalog thiết bị hiện có trong nước.

+ Tiêu chuẩn dùng nước:

- Nước sinh hoạt cho CBNV: 15l/người/ngày.

- Số người dự kiến trong khu quy hoạch là: 140 người

- Tỷ lệ người được sử dụng là 100%.

- Hệ số không điều hoà ngày $K_{ng} = 1,2$.

- Hệ số không điều hoà giờ $K_{giờ} = 4,8$.

- Số giờ tính toán trong ngày: 8 giờ.

Bảng tính toán nhu cầu dùng nước

Stt	Đối tượng dùng nước	Quy mô	Tiêu chuẩn lít/ng-đ	Nhu cầu m3/ng-đ
1	CBNV	140 người	15l/người/ngđ	2,10
2	Tổng cộng			2,10

- Tổng lượng nước yêu cầu trong ngày dùng nước lớn nhất:

$$Q_{\max} = Q_{tb} \times K_{ng} = 2,1 \times 1,2 = 2,5 \text{ (m3/ngđ)}$$

- Nhu cầu cấp nước toàn công trình : $Q = Q_{\max} + Q_{cc} = 2,5 + 0 = 2,5 \text{ (m3/ngđ)}$

c. Nguồn nước:

- Nguồn nước lấy từ đường ống cấp nước sạch của Công ty nước sạch Hoàng Mai.

c.4. Giải pháp cấp nước:

- Mạng lưới cấp nước công trình Cấp nước sinh hoạt theo đường ống riêng cấp nước vào bể nước ngầm của công trình để dự trữ và điều hòa lưu lượng nước đảm bảo cấp nước liên tục. Đường ống cấp nước đặt bên dưới nền sân đường, độ sâu đặt ống trung bình 0,5m so với cos mặt nền (tính đến đỉnh ống).

- Vật liệu đường ống: Chọn loại ống PPR D25.

c.5. Mặt bằng mạng lưới thoát nước thải.

+ Cơ sở thiết kế:

- Chỉ tiêu tính toán thoát nước: lấy bằng 80% chỉ tiêu cấp nước.

- Tỷ lệ thu gom nước thải: đạt 100%.

+ Đánh giá hiện trạng:

Hiện tại nước thải sinh hoạt trong khu vực đều tập trung về các cống, rãnh thoát nước đã được xây dựng đồng bộ cùng các đường giao thông khu đất, có thể sử dụng để đầu nổi và thoát về đây.

+ Nguyên tắc thiết kế:

- Hệ thống thoát nước cho công trình tách thành hai hệ thống riêng biệt: hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải.

- Tuân thủ hiện trạng tiêu thoát, các hướng thoát nước hiện có, gắn kết với các công trình thủy lợi đã định hình để không phải cải tạo thay đổi các khu vực nằm ngoài dự án. Cơ bản không làm thay đổi tính chất thoát nước của khu vực.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng biệt. Nước thải từ xí, tiểu được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào các tuyến rãnh thoát nước. Mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt gồm các hố ga thăm và các tuyến rãnh dẫn có nhiệm vụ thu gom và đưa nước thải đến điểm đầu với hệ thống chung

- Triệt để lợi dụng địa hình để xây dựng hệ thống thoát nước tự chảy, đảm bảo thu được toàn bộ lượng nước thải, tránh đào đắp nhiều.

- Chọn tuyến hợp lý để đạt hiệu suất thu gom lớn nhất với tổng chiều dài cống, rãnh nhỏ nhất. Tránh trường hợp nước chảy vòng và giảm chiều sâu đặt cống.

+ Giải pháp thiết kế.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải bằng hệ thống rãnh đan B300 rồi đổ ra khu vực chung. Trước khi xả vào tuyến cống chính dọc theo đường, nước bẩn phải được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn theo quy cách TCVN 4474-87 từ bên trong mỗi hạng mục.

- Độ dốc của rãnh $I = (0,1-0,4)\%$ và phụ thuộc vào độ dốc của đường mà có độ dốc lớn hơn.

c.6. Mặt bằng cấp điện

- Nguồn cấp điện cho dự án: Xây dựng Nhà hội họp tổ dân phố số 4+5+6 phường Thịnh Liệt bằng nguồn điện hạ thế hiện có trong khu vực.

Chỉ tiêu thiết kế :

- Chỉ tiêu cấp điện được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng chỉ tiêu cấp điện:

Stt	Hạng mục công trình	Đơn vị tính	Chỉ tiêu P0(w)
	Công trình	W/m ² sàn	15 - 65

- Dựa trên công suất tính toán sử dụng cho khu dự án, sử dụng 1 tủ điện tổng 3 pha 380V 63A để cấp cho toàn công trình

* Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Gồm hệ thống báo cháy tự động, bình bọt, tiêu lệnh PCCC.

d. Giải pháp thiết kế Chống mối:

- Theo tiêu chuẩn xây dựng TCVN 8268-2017 về: “Bảo vệ công trình xây dựng - phòng chống mối cho các công trình xây dựng mới” do Bộ xây dựng ban hành.

Căn cứ vào đặc điểm xâm nhập của mối vào công trình:

- Theo đường tiếp xúc: Toàn bộ nền công trình tiếp xúc với đất là đường xâm nhập chính.

- Theo đường vũ bão: Vào đầu mùa mưa hàng năm, mối cánh từ các tổ công trình lân cận bay đến xâm nhập công trình. Chúng tìm vị trí thuận lợi như: khe tiếp giáp, hầm cầu thang, chân khuôn cửa ... để thành lập tổ mối trong công trình.

- Theo đường di chuyển: Một số loại mối có thể theo các vật liệu đem đến công trình (nhất là các vận dụng chứa Cellulose).

- Căn cứ tập đơn giá XD CB và tập đơn giá của Hội KHKTLN lâm nghiệp Việt Nam.

- Căn cứ yêu cầu và đặc điểm công trình, chúng tôi đề ra các biện pháp kỹ thuật chủ yếu như sau:

* Thiết lập hàng rào bao sát chân tường ngoài công trình:

- Hàng rào phòng mối chạy bao sát chân tường công trình. Mối thường xâm nhập vào công trình bằng cách từ dưới đất men theo chân tường, cột, vách lên phía trên. Do vậy hàng rào là lớp bảo vệ nhằm ngăn xâm nhập vào trong công trình, thông qua các hệ thống tường, vách, hệ thống ống kỹ thuật ...

- Hàng rào phòng mối là các hào có xử lý chế phẩm chống mối chạy liên tục,

đồng đều khép kín quanh các chân tường.

- Kích thước hào 0,5m x 0,6m.

- Xử lý hào bằng dung dịch Map Boxer 30EC định mức 15 lít/m³.

- * Thiết lập hàng rào bên trong công trình:

- Kích thước hào 0,3m x 0,4m

- Xử lý hào bằng dung dịch Map Boxer 30EC định mức 15 lít/m³.

- * Xử lý mặt nền nhà:

- Việc xử lý mặt nền nhằm tạo thành một màng hoá chất bao toàn bộ bề mặt ngăn chặn mối xâm nhập từ phía dưới nền lên trên công trình.

- Loại bỏ tàn dư thực vật, Cellulose, cốt pha ... khỏi bề mặt công trình, loại bỏ thức ăn của mối cũng như cầu nối của mối tiếp cận công trình.

- Trước khi lát nền, xử lý nền bằng dung dịch Map Boxer 30EC, định mức 3 lít/m².

- Xử lý chống mối: gồm phòng chống mối hào trong, hào ngoài, mặt nền tầng 1 khối nhà xây mới bằng dung dịch thuốc mối.

2. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công ngân sách phường Hoàng Mai.

- Giá gói thầu: 4.453.580.349 VND.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng).

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện gói thầu: 240 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Mục này nêu yêu cầu về thời gian từ khi hợp đồng PC có hiệu lực tới khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Gói thầu số 02: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị		240 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Biện pháp thi công của nhà thầu phải tuân thủ quy định hiện hành tại hồ sơ thiết kế, các văn bản pháp quy, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan và các quy định về yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT. Biện pháp thi công phải nêu rõ cách thức để thực hiện các công việc/hoạt động do nhà thầu đề xuất.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Yêu cầu chung đối với thi công xây dựng

1.1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp, lắp đặt hàng hóa, hệ thống thiết bị đáp ứng yêu cầu thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, chuyển giao công nghệ cho đơn vị sử dụng;
- Tổ chức thí nghiệm, nghiệm thu theo quy định;
- Các yêu cầu khác theo quy định của E-HSMT.

1.2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Các tiêu chuẩn để đánh giá từng hạng mục công trình và công trình đạt các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật trong quá trình thi công cần thiết tuân theo các điều kiện về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, các quy trình thí nghiệm, các chỉ tiêu kỹ thuật, các quy định về thi công và nghiệm thu hiện hành, các tiêu chuẩn sử dụng tại biện pháp thi công phải là tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công

Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, Nhà thầu phải:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

+ Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

+ Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

+ Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

2.2. Yêu cầu tổ chức quản lý thi công

Việc tổ chức quản lý thi công của nhà thầu được thực hiện tuân thủ Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản có liên quan.

🔧 Công tác đào: Nhà thầu phải tính toán chi phí công tác đào bao gồm: khối lượng đào, vận chuyển và đổ thải đúng nơi quy định.

🔧 Công trường:

Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm cấp giấy chứng nhận thi công cho các hạng mục như trong bản vẽ. Phạm vi công trường cho nhà thầu được chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu chỉ được phép tiến hành các công tác trong phạm vi chỉ ra đó.

Phạm vi công việc:

- Phạm vi công việc của nhà thầu:

+ Chuẩn bị cơ sở để tập kết thiết bị, phương tiện, nhân lực thi công tại hiện trường công trình.

+ Nhà thầu phải tự cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị, nhiên liệu, dụng cụ và các điều kiện bảo đảm thi công khác để thực hiện thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và chất lượng.

+ Tiến hành thi công xây dựng gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn trong quá trình thi công.

+ Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị khác tham gia thi công trên công trình để thi công các phần việc liên quan và chuyển tiếp giữa hai đơn vị nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ chung của công trình.

+ Nhà thầu phải lập Hồ sơ thi công và bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khối lượng công việc:

Khối lượng công việc được nêu chi tiết ở tại bảng tiên lượng - và bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

 Hàng rào:

Nhà thầu phải dựng rào chắn bằng tôn tạm thời ở khu vực mà nhà thầu đảm nhận thi công theo đúng qui định. Việc tập kết vật liệu, máy móc và các thứ khác phục vụ thi công công trình chỉ được phép tập kết phía trong hàng rào.

Nhà thầu không được thanh toán riêng mà sẽ bao gồm trong các hạng mục đã thi công.

 Giao thông công cộng:

Tất cả các hoạt động cần thiết cho việc thực hiện công tác của Dự án và thi công các công tác tạm thời, phù hợp với yêu cầu của hợp đồng sẽ phải đảm bảo không làm cản trở một cách không đúng hoặc không cần thiết tới giao thông công cộng trong khu vực Chủ đầu tư hoặc bất kỳ bên nào khác quản lý. Nhà thầu sẽ phải đền bù lại cho Chủ đầu tư khi có khiếu nại, yêu cầu, kiện cáo, thiệt hại, chi phí phát sinh ngoài hoặc có liên quan đến việc này.

 Đường vào công trình:

Nhà thầu phải chỉ ra được đường vào ra công trình để TVGS xem xét, chấp nhận. Những người không nhiệm vụ không được phép vào công trình. Cổng ra vào luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ. Chi phí cho đường tạm thi công công trình được các nhà thầu chịu thanh toán bao gồm trong giá trúng thầu.

 An ninh công trường:

Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về an ninh công trường và sẽ phải trả mọi chi phí cho công tác này. Nếu thấy cần thiết phải có thêm bảo vệ cho công trình, TVGS sẽ yêu cầu bằng văn bản và Nhà thầu cũng phải trả lại chi phí đó.

Nhà thầu phải tuân thủ theo mọi yêu cầu về an ninh của bất cứ chủ sở hữu nào trên đất công trình sẽ được thi công. Chi phí bảo vệ Nhà thầu phải chịu.

 Hợp tác tại công trường:

Tất cả mọi công tác được tiến hành theo phương pháp sao cho thuận tiện đi lại cho mọi phương tiện, cho các Nhà thầu, nhân viên của Nhà thầu hoặc của Chủ công trình và bất cứ người nào khác có thể được tuyển dụng vào để thực hiện hoặc vận hành công trình.

 Kế hoạch tiến độ công việc:

Nhà thầu sẽ phải lập chương trình làm việc chi tiết dưới dạng biểu đồ. TVGS có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi chương trình này trong quá trình tiến hành hợp đồng. Nhà thầu bất cứ lúc nào cũng phải tiến hành theo chương trình được thông qua mới nhất.

Nhà thầu phải chỉ rõ trong lịch trình rằng các công tác được tiến hành trong giờ hành chính hay ngoài giờ hoặc cần thiết phải làm theo ca để hoàn thành công trình.

Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư báo cáo tuần nêu chi tiết nhân sự, đơn đặt hàng và quá trình gửi máy móc, nguyên vật liệu và thiết bị.

Hạn chế tiếng ồn:

Nhà thầu phải cố gắng hoặc bằng công tác tạm thời hoặc bằng việc sử dụng các máy móc hoặc thiết bị giảm thanh phù hợp để đảm bảo mức độ tiếng ồn do việc tiến hành công tác thi công gây ra không vượt mức cho phép. Mức độ tiếng ồn phải phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

Kiểm soát an toàn giao thông:

Tất cả các biện pháp cần thiết cho an toàn giao thông trong khi thi công sẽ được thực hiện bằng việc lắp dựng, bảo dưỡng các rào chắn, biển báo đường, cờ báo, đèn, vv...v theo yêu cầu của TVGS và tuân theo luật pháp giao thông. Rào chắn phải chắc và được sơn với màu dễ nhận. Đèn báo được đặt ở trên rào chắn vào buổi đêm và thấp sáng cho đến khi trời sáng.

Đường và khu vực cần được giữ sạch:

Nhà thầu phải chú ý tuyệt đối với các biện pháp phòng ngừa tối đa để đảm bảo tất cả các đường mà Nhà thầu sử dụng hoặc cho mục đích thi công hoặc cho mục đích vận chuyển máy móc, nhân công, vật liệu ...không bị bẩn do quá trình thi công đó gây nên hoặc do việc vận chuyển các vật liệu thừa và trong trường hợp các đường bị bẩn theo ý kiến của TVGS thì Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp cần thiết và ngay lập tức để dọn với chi phí của Nhà thầu.

Đền bù thiệt hại đối với tài sản:

Nhà thầu phải hoàn trả lại tất cả các tài sản của công hay tư bị thiệt hại do công việc của Nhà thầu gây ra như công việc tạm thời, máy móc thi công, nhân công, vật liệu hoặc vận chuyển cho đến khi trở lại trạng thái ít nhất là như ban đầu.

Nếu theo ý kiến của TVGS, Nhà thầu đã không tiến hành các công tác hợp lý và nhanh chóng để thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc hoàn trả thì TVGS báo cho Nhà thầu bằng văn bản ý kiến của TVGS, và khi đó Chủ đầu tư được quyền tự tiến hành hoàn trả hoặc sắp xếp để đơn vị khác tiến hành hoàn trả hoặc thanh toán cho chủ tài sản về những thiệt hại này.

Việc thanh toán cho nhà thầu sẽ phải trừ đi khoản tiền cho việc hoàn trả trên. Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng cho công việc hoàn trả, mà phải chịu hoàn toàn các phí tổn của việc đó.

An toàn:

Ngay khi bắt đầu tiến hành thi công, Nhà thầu phải trình TVGS bản biện pháp an toàn lao động. Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

Nhà thầu phải có trách nhiệm báo cho TVGS về các tai nạn xảy ra trong hoặc ngoài hiện trường mà nhà thầu có liên quan trực tiếp, dẫn đến thương tật cho bất cứ người nào liên quan trực tiếp đến công trường hoặc bên thứ ba. Đầu tiên thông báo được thực hiện bằng lời, sau đó lập biên bản chi tiết trong vòng 24 giờ sau khi tai nạn xảy ra.

Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cần thiết để đảm bảo cho nhân viên hoặc bất cứ người nào khác trong hoặc ngoài công trường khỏi bị hiểm nguy do các phương pháp làm việc của Nhà thầu.

Nhà thầu luôn luôn cung cấp và duy trì tại các vị trí thuận tiện các dụng cụ cứu trợ y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp, dễ lấy trong hoặc xung quanh công trường và đảm

bảo luôn có đủ đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng chuyên ngành để có mặt đúng lúc dù công trình được thi công ở bất cứ nơi nào.

Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng cho phần đảm bảo an toàn lao động mà sẽ được thanh toán trong mục tương tự trong giá dự thầu.

Thiết bị thi công:

Nhà thầu phải cung cấp, vận hành, duy trì và đưa dời khỏi công trường tất cả các loại máy thi công phù hợp. Đặc biệt Nhà thầu phải cung cấp các thiết bị chỉ ra tại phụ lục của Hướng dẫn Nhà thầu. Nhà thầu không được sử dụng các loại máy móc thiết bị làm hư hại mặt đường mà phải dùng các loại máy móc và các thiết bị chạy bằng bánh lốp để thi công các hạng mục công việc của hợp đồng;

Nhà thầu không được di chuyển máy móc thi công khỏi công trường trừ khi có văn bản phê duyệt của TVGS. TVGS có thể yêu cầu các nhà thầu để lại một số máy thi công lại trong thời gian bảo hành;

Tất cả các chi phí liên quan đến việc vận hành, bảo dưỡng, khấu hao và dời chuyển các máy móc thi công phải được tính trong giá dự thầu;

Nhật ký công trình:

Nhà thầu phải có nhật ký công trình cho từng công việc, hạng mục, có ảnh chụp các công việc và được xếp sắp đúng thứ tự thực hiện để nộp cho Chủ đầu tư. Trong nhật ký được ghi đầy đủ nội dung như: ngày tháng bắt đầu thực hiện, ngày tháng hoàn thành, các ý kiến nhận xét về chất lượng cho từng công đoạn.

Bản vẽ:

Bản vẽ hoàn công: Nhà thầu phải chuẩn bị các bản vẽ hoàn công đối với các hạng mục công việc đã được hoàn thành. Những bản vẽ này có thể được chuẩn bị từ những bản vẽ thi công kết hợp với những thay đổi được phép đã được thực hiện trong quá trình thi công, trên cơ sở đúng hiện trạng thi công. Hình thức của bản vẽ hoàn công sẽ được TVGS và Chủ đầu tư phê duyệt.

Trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi được thông báo nghiệm thu, nhà thầu sẽ nộp đồng thời cho cả Chủ đầu tư và TVGS một bộ bản vẽ hoàn công mà bản vẽ này phải được soát lại kỹ càng và cập nhật mới nhất về công trình lâu dài đã thi công thực tế.

Nhà thầu không được thanh toán riêng cho phần này mà đã được tính trong giá dự thầu.

Báo cáo tiến độ:

Chủ đầu tư sẽ qui định thời gian, trước ngày đó hàng tháng, Nhà thầu phải nộp bản copy báo cáo tiến độ theo mẫu cho Chủ đầu tư và TVGS, chi tiết tiến độ công việc đã được hoàn thành trong tháng trước. Báo cáo sẽ bao gồm nội dung sau:

- Mô tả chung các công việc đã được thực hiện trong suốt thời gian làm báo cáo và những vấn đề đáng chú ý đã gặp phải.

- Số phần trăm của hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ tính đến cuối giai đoạn báo cáo, giải trình sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các hạng mục công việc chính đã hoàn thành so với biểu đồ tiến độ thi công trong tháng với những giải trình phù hợp sự khác biệt giữa tiến độ thực hiện và biểu đồ tiến độ, biện pháp khắc phục.

- Danh sách nhân công được sử dụng thực hiện công việc đó.
- Bản kiểm kê tổng số các loại vật liệu xây dựng chủ yếu đã dùng trong thời gian làm báo cáo, số lượng vật liệu đã chuyển đến công trình và số còn lại tính đến thời điểm báo cáo.
- Bản kiểm kê các thiết bị máy móc, thực trạng của chúng, thời gian để phục hồi lại hoạt động nếu chúng phải sửa chữa.
- Mô tả chung về thời tiết, lượng mưa và nhiệt độ mỗi ngày.
- Báo cáo về hiệu quả việc thực hiện chương trình an toàn và danh sách các tai nạn phải đi bệnh viện hay gây tử vong đối với bất cứ ai. Một danh sách các tai nạn mà trong đó thiết bị bị phá hỏng một phần hoặc phá hỏng toàn bộ và bất cứ vụ cháy nào xảy ra. Một báo cáo về hiệu quả của việc bảo vệ công trường và danh sách các vật tư, thiết bị bị mất.
- Một danh sách các yêu cầu của Nhà thầu: số lượng yêu cầu và thời gian yêu cầu trong thời gian làm báo cáo.

Lịch công tác tuần:

Vào mỗi ngày thứ 6 hàng tuần, nhà thầu phải nộp 2 bản copy kế hoạch thi công hàng tuần đối với các công việc đã được hoàn thành trong thời gian cuối tuần. Kế hoạch thi công được làm theo mẫu được phê duyệt của TVGS và phải kèm theo những lời thuyết minh phù hợp để đánh giá các hạng mục công việc chủ yếu như đào đất, cốt thép, bê tông.

Hợp tiến độ:

TVGS và Nhà thầu sẽ tổ chức họp một tuần một lần do hai bên thoả thuận về thời gian. Mục đích của cuộc họp này là để thảo luận về tiến độ đạt được, công việc đề ra cho tuần tiếp đó và những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động hiện tại. Chủ đầu tư có thể tham dự các cuộc họp hoặc tổ chức các cuộc họp riêng.

Kiểm tra thiết bị và nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị do Nhà thầu mua được hoàn trả theo hợp đồng sẽ phải được kiểm tra, xem xét và thử nghiệm vào bất cứ lúc nào và trong bất cứ tình trạng nào cả trong và ngoài hiện trường. Chỉ những nguyên vật liệu được xác định dành để thực hiện dự án và đã được TVGS thông qua mới được đưa đến thực địa và khi không được sự đồng ý của TVGS, Nhà thầu không được di chuyển từng bộ phận hoặc cả máy móc ở đó.

Dự trữ vật liệu:

Yêu cầu Nhà thầu phải luôn luôn dự trữ vật liệu và máy móc xây dựng đủ cho các hoạt động thi công của Nhà thầu. Việc Nhà thầu không dự trữ được vật liệu được coi là rủi ro của Nhà thầu. TVGS sẽ không xem xét bất kỳ khiếu nại hoặc yêu cầu nào đối với việc kéo dài thêm thời gian do những khó khăn của việc mua vật liệu hoặc thiết bị ngoài khả năng của Nhà thầu. Nhà thầu phải nộp báo cáo hàng tháng giải trình rõ số vật liệu còn lại mua theo tiền của hợp đồng và sẽ được hoàn trả lại theo hợp đồng cùng với số vật liệu sử dụng cho công tác thi công trong tháng đó.

Hoàn trả lại những bề mặt bị hư hỏng trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải giới hạn công tác trong phạm vi chỉ ra trong bản vẽ. Nhà thầu phải hoàn trả lại bề mặt đường bị hư hỏng, kể cả khu vực bên ngoài phạm vi thi công đã được chỉ định bị hư hại do các hoạt động của Nhà thầu theo đúng hiện trạng ban đầu với chi phí của Nhà thầu.

 Biển báo công trường:

Nhà thầu phải cung cấp và lắp dựng ít nhất là 01 biển báo cho khu vực công trường bằng tiếng Việt, nội dung do thỏa thuận với TVGS.

Nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa và bảo dưỡng các biển báo cho đến khi hoàn thiện mọi công tác.

 Vị trí và việc đặt biển do TVGS hướng dẫn.

Nhà thầu không được thanh toán trực tiếp cho phần này mà sẽ được thanh toán gộp cùng với các hạng mục khác trong bảng giá dự thầu.

 Phương tiện cấp cứu:

Nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm các dịch vụ sơ cứu cho nhân viên và công nhân, những nhân viên của Chủ đầu tư, nhân viên của TVGS hay bất cứ người nào làm việc dưới sự điều hành của TVGS. Các dịch vụ cấp cứu phải được cung cấp miễn phí đối với tất cả các nhân viên. Nhà thầu phải chuẩn bị xe cứu thương để chở những trường hợp bị thương nặng đến bệnh viện gần nhất trong thành phố.

Tất cả các chi phí liên quan đến việc hoạt động và cung cấp các phương tiện cứu thương sẽ không được thanh toán riêng mà sẽ gộp cùng với các hạng mục khác trong bảng giá dự thầu.

 Yêu cầu kỹ thuật công trình:

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thi công và các qui phạm thi công hiện hành của Nhà nước.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong bản vẽ thì phải trao đổi với Chủ đầu tư và sẽ thực hiện theo các tiêu chuẩn đã nêu trong Hồ sơ mời thầu và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam.

Vật liệu trước khi đem sử dụng cho công trình phải được kiểm tra và được Chủ đầu tư chấp nhận.

 Đảm bảo chất lượng

- Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng của mọi công tác liên quan tới công trình. Bắt đầu từ công tác chuẩn bị mặt bằng, trắc địa công trình, độ chính xác của các kích thước xây dựng, chất lượng vật liệu xây dựng và hoàn thiện công trình, chất lượng gia công sẵn ... Toàn bộ chất lượng các công việc này được đảm bảo bằng các chứng chỉ của nhà sản xuất, chứng chỉ thí nghiệm, chứng chỉ nghiệm thu, bản vẽ hoàn công sẽ được nêu chi tiết dưới đây.

- Nhà thầu phải làm tốt công tác thí nghiệm và đảm bảo chất lượng với các vật tư cần thiết. Mọi nhận xét về chất lượng công trình phải được ghi đầy đủ vào nhật ký theo dõi công trình.

- Nhà thầu không được phép tự ý thay đổi các loại vật liệu và quy cách kỹ thuật nêu trong bản thiết kế và Hồ sơ mời thầu cũng như đã đưa ra trong bảng giá dự thầu.

Mọi thay đổi phải được sự chấp thuận của cơ quan thiết kế và Chủ đầu tư bằng văn bản chính thức.

- Đối với các phần công việc khuất, phải có biện pháp nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng, khối lượng và phải được giám sát thi công cho phép tiến hành che khuất.

- Các vật liệu sử dụng cho công trình này phải tuân theo các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật hiện hành của Nhà nước.

Tiến độ thi công

Cùng với việc đàm phán ký hợp đồng giao thầu xây dựng. Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư tiến độ thi công chi tiết cho từng loại công việc. Dựa trên cơ sở đó bên Chủ đầu tư bổ sung thêm các điều kiện của mình. Sau đó hai bên cùng thống nhất và phê duyệt tiến độ và coi đó là căn cứ pháp lý để thực hiện tiến độ thi công công trình.

Điện nước cho thi công và hạ tầng kỹ thuật khác

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho thi công (đường thi công, chỗ ở cho CBCNV tại công trường, điện, nước thi công ...) thuộc trách nhiệm và chi phí của Nhà thầu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về đường phục vụ thi công, giấy phép cho các loại xe, máy và các vấn đề liên quan khác.

- Nhà thầu phải chịu mọi khoản chi phí để được phép đi qua đặc biệt hoặc tạm thời đến công trường. Nhà thầu cũng phải tự đàm phán khoản chi để có thêm điều kiện thuận lợi ở ngoài công trường cần thiết phục vụ công trình.

- Nhà thầu phải tự khai thác nguồn điện, nguồn nước phục vụ cho việc thi công của mình. Trường hợp Chủ đầu tư cung cấp nguồn điện, nguồn nước thì Nhà thầu phải chịu các chi phí về đầu nối và chi phí sử dụng điện, nước cho thi công.

- Việc triển khai điện nước phục vụ thi công phải đảm bảo an toàn tuyệt đối. Mọi tai nạn có liên quan Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn.

- Hàng rào tạm, bao che, bảng hiệu nhằm đảm bảo an ninh, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và mỹ quan khu vực.

- Chi phí làm những phần việc trên là do Nhà thầu chịu. Nhà thầu phải có thiết kế tính toán chính xác cho kết cấu, vật liệu của hàng rào và bao che.

- Nhà thầu không được quảng cáo trên hàng rào, bao che và các bảng hiệu khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

An toàn lao động, Bảo vệ môi trường

Trong suốt thời kỳ thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa sai sót, Nhà thầu phải:

- Tự chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả mọi người có mặt trên công trường, thực hiện, bảo vệ công trường (chừng nào công trường còn ở dưới sự kiểm soát của Nhà thầu) và công trình (chừng nào công trình chưa được hoàn thiện hoặc chưa giao cho chủ công trình) an toàn;

- Cung cấp và bảo quản bằng chi phí của Nhà thầu tất cả các hệ thống đèn bảo vệ, hàng rào, hệ thống báo động và canh gác ở những nơi ra vào những lúc cần thiết hoặc do kỹ sư hoặc bất kỳ nhà chức trách có thẩm quyền nào yêu cầu nhằm bảo vệ công trình hoặc vì lý do an toàn và tiện lợi cho công chúng hoặc những người khác;

- Tiến hành những biện pháp hợp lý nhằm bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường, tránh gây thiệt hại hoặc làm phiền hà đến người hoặc tài sản của công hoặc những người khác làm ô nhiễm, làm ồn ào hoặc những nguyên nhân khác do kết quả của phương thức hoạt động của mình gây ra.

- Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc. Những biện pháp phòng ngừa gồm:

- Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

- Nghiêm cấm việc làm ảnh hưởng hoặc phá hoại cây cối xung quanh công trường.

- Có biện pháp hạn chế khí thải, khói của thiết bị và các hoạt động khác tại công trường.

- Không gây tiếng động khó chịu hoặc quá mức.

Nếu Chủ đầu tư thấy các biện pháp phòng ngừa của Nhà thầu vẫn chưa thích hợp thì Nhà thầu phải tuân thủ biện pháp chỉ đạo của Chủ đầu tư

🚧 Công trình hiện có, công trình công cộng và kế cận

- Toàn bộ hoạt động để hoàn thành xây dựng công trình và sửa chữa sai sót phải đảm bảo không làm hư hỏng các công trình hiện có, công trình công cộng và công trình kế cận.

- Mọi sự cố xảy ra, Nhà thầu đều phải tự xử lý bằng kinh phí của mình và vẫn phải đảm bảo tiến độ thi công đã thoả thuận.

🚧 Sửa chữa hư hỏng và sai sót

Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ đầu tư có quyền ra lệnh bằng văn bản yêu cầu Nhà thầu sửa chữa những hư hỏng sai sót sau:

- Đưa ra khỏi công trường bất kỳ loại vật tư nào không tuân theo các văn bản hợp đồng và thay thế bằng loại phù hợp.

- Dỡ bỏ và làm lại cho đúng bất kỳ phần việc nào chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và chất lượng.

- Toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa do Nhà thầu chịu.

🚧 Bảo hành và sửa chữa khuyết tật

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải sửa chữa những khuyết tật của công trình do lỗi của mình trong suốt thời gian bảo hành công trình.

- Nếu Nhà thầu không thực hiện những công việc được nêu trên chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản thì Chủ đầu tư có quyền thuê Nhà thầu khác thực hiện, mọi chi phí cho công việc đó sẽ do Nhà thầu chịu.

🚧 Giải tỏa công trường sau khi hoàn thành

Sau khi bàn giao công trình, nhà thầu phải thanh lý hoặc di chuyển hết tài sản của mình ra khỏi khu vực xây dựng công trình và trả lại đất mượn hoặc thuê tạm để phục vụ

thi công theo quy định của hợp đồng, chịu trách nhiệm theo dõi, sửa chữa các hư hỏng của công trình cho đến khi hết thời hạn bảo hành công trình.

2.4. Đảm bảo an toàn giao thông trong thi công

Lắp đèn cảnh báo khu vực đang triển khai thi công trên hành rào phân cách để cảnh báo cho các phương tiện.

Bố trí nhân lực điều tiết giao thông hai đầu khu vực triển khai thi công tường chắn.

Nhà thầu lập biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đáp ứng quy định của pháp luật phù hợp với hiện trạng công trình và yêu cầu của dự án.

3. Yêu cầu về chủng loại vật tư, chất lượng vật tư, thiết bị

Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Vật tư phải được phân tích rõ các tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành phù hợp với công trình. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

Các vật tư, máy móc, thiết bị lắp đặt cho công trình phải đảm bảo mới 100%, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu, đáp ứng theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa, thiết bị:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V với đầy đủ các thông tin ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ), hãng sản xuất, cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản.

+ Các hàng hóa chào thầu phải mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Tất cả các hàng hóa tại Phạm vi cung cấp phải có catalogue, tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Riêng phụ kiện lắp đặt không yêu cầu.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu. Riêng đối với hàng sản xuất trong nước có giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa.

- Danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phải phù hợp với yêu cầu của gói thầu, nêu rõ chi tiết các chủng loại, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ đồng thời đính kèm catalog thể hiện thông số kỹ thuật chi tiết và các tài liệu khác liên quan.

- Nhà thầu phải soạn một bảng tuyên bố đáp ứng và đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó với thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn yêu cầu kỹ thuật dưới đây:

Stt	Hạng mục	Thông số kỹ thuật tối thiểu
I	BỘ KHÁNH TIẾT HỘI TRƯỞNG (02 phòng)	

1	Phòng rèm sân khấu: chất liệu vải nhung dày bao gồm cả suốt treo và vải căng KT thông thủy 6,6m x 3,8m	Phòng rèm sân khấu: chất liệu vải nhung dày bao gồm cả suốt treo và vải căng KT thông thủy 6,6m x 3,8m
2	Búa liềm mạ đồng	Búa liềm mạ đồng
3	Sao vàng 5 cánh mạ đồng	Sao vàng 5 cánh mạ đồng
4	Khẩu hiệu "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM MUÔN NĂM"	Khẩu hiệu "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM MUÔN NĂM"
5	Cờ Đảng	Cờ Đảng
6	Cờ Tổ Quốc	Cờ Tổ Quốc
7	Bục tượng Bác	Bục được làm bằng Gỗ tự nhiên đã qua tẩm sấy, được hoàn thiện phủ sơn PU cao cấp với những đường nét hoa văn tinh tế. KT: 1300x980x370mm
8	Tượng Bác	Chất liệu bằng thạch cao màu trắng.
9	Bục phát biểu	Bục phát biểu trang trí huỳnh nổi, phối màu giấy trang trí. Bục thích hợp sử dụng trong hội trường lớn. KT: 1200x600x800mm gỗ tự nhiên.
II	BỘ ÂM THANH HỘI TRƯỜNG (02 phòng)	
1	Tivi 65 inch LED	Loại tivi: Smart Tivi Kích thước màn hình: 65 inch Độ phân giải: 4K Ultra HD (3840 x 2160px) Kết nối Bluetooth: Có Kết nối Internet: Wifi, Cổng LAN Cổng HDMI: 3 cổng Cổng USB: 1 cổng Cổng xuất âm thanh: Cổng Optical (Digital Audio Out) Tích hợp đầu thu kỹ thuật số: DVB-T2C
2	Kệ để hệ thống âm thanh, tivi	KT 1200x500x650 Kệ gồm 3 khoang. Hai bên là 2 cánh mở, khoang giữa trống có đợt để CD. Nóc được đỡ bằng trụ mạ. Cánh, thành & đế tủ soi chỉ trang trí. Chất liệu gỗ công nghiệp sơn phủ PU

3	Đầu DVD	Hỗ trợ định dạng Blu-ray (BD-ROM). DVD, CD. Hình ảnh Full HD 1080p. Âm thanh Dolby True HD decoding (2Ch) DTS-HD Master Audio decoding (MA)
4	Cục đẩy công suất	Công suất 8Ω: 1000Wx2 Công suất 4Ω : 1500Wx2 Công suất bridge 8Ω: 3000W Độ nhạy: 1.4V/32dB/26dB Đáp tuyến tần số: 20Hz -20kHz (±0.5dB) Tỷ lệ S/N: 100dB THD: < 0.05% Bảo vệ: giới hạn âm thanh, nhiệt độ cao, DC, đoản mạch, HF, giới hạn dòng điện quá tải Nguồn cấp: 110 - 120 @ 220 - 240 AC, 50/60Hz
5	Bàn trộn	Loại: Bàn trộn cơ Mono Inputs: 6 Line Input: TRS 1/4 inch Stereo Inputs: 4x TRS 1/4 inch Channels: TRS 1/4 inch AUX Sends: 2 x TRS 1/4 inch AUX Returns: 2 x TRS 1/4 inch Wireless Input: USB Main Outputs: XLR, Balanced Control Room Output: Cổng 1/4 inch TRS Phone Output: Cổng 1/4 inch TRS 2 Track Out : Cổng RCA DSP: Klark Teknik hoặc tương đương Wireless Input: USB Kích thước (WxDxH): 430 x 370 x 90 mm
6	Micro có dây	Micro có dây cầm tay Kiểu: Điện động Đáp ứng tần số: 80 ~ 12,000 Hz Mẫu thu: Cardioid, đối xứng quay về trục micro, đồng nhất với tần số Độ nhạy (ở 1,000 Hz): -75dB * (0.18mV) * 0dB = 1V/μbar Trở kháng: 600Ω
7	Bộ thu phát không dây tần số UHF/ 2 micro không dây cầm tay	Điều chế tần số: Điều khiển tổ hợp PLL Dải tần số sóng mang 470 ~ 960 MHz Tỷ lệ S/N > 105dB THD < 0.6% @ 1 kHz Điện áp hoạt động 12 - 18 VDC, 900 mA Kết nối 2 x XLR, 1 x 6.3 mm Bộ phát cầm tay 2 x Mh-8800Gi: Điều chế tần số; Điều khiển tổ hợp PLL Dải tần số sóng mang 470 ~ 960 MHz

		Công suất RF 10 mW Độ lệch tần số ± 48 kHz Đáp ứng tần số 50 ~ 16,000 Hz Pin UM3, 2 pin AA
8	Loa bật hội trường	Loa full đơn 4 tác công suất 500W / 1000W Kiểu: Loa 2 way 15" Trở kháng: 8 Ohm Tần số đáp ứng: 40-20.000 Hz Độ nhạy: 100dB Công suất: 500W / 1000W Tần số cắt: 2.4kHz Loa Bass: 15" x1, 75mm voice coil Loa treble: 1", 44mm driver nén Góc mở (HxV): 80° x 60° SPL lớn nhất: 127dB
9	Dây loa	Dây loa mạ bạc, tiết diện 2x2mm - TC60, đơn vị m
10	Giá loa treo tường	Giá loa treo tường (theo kích cỡ loa)
11	Tủ để thiết bị âm thanh	KT:50x50x80cm, có bánh xe đẩy, ngăn đựng mixer, cục đẩy riêng biệt, có nắp, khóa bảo vệ thiết bị
III THIẾT BỊ NỘI THẤT		
	<i>Phòng hội trường (02 phòng):</i>	
1	Bàn hội trường	Bàn hội trường gỗ tự nhiên mặt chữ nhật - Chân bàn cong kiểu chữ C - Yếm bàn soi rãnh trang trí hình vuông - Yếm lưng Kích Thước: W1200 x D500 x H750 mm Chất liệu: Khung tự nhiên Acacia
2	Ghế hội trường	Kiểu Dáng - Ghế có 4 chân tĩnh, khung gỗ tự nhiên toàn bộ - Tựa liền khung - Đệm tựa bọc vải, bọc da hoặc da công nghiệp - Sản phẩm ghế hội trường kết hợp với bàn hội trường sử dụng cho phòng hội trường, hội nghị... Kích Thước: W420 x D550 x H1050 mm Chất liệu: - Ghế hội trường khung gỗ tự nhiên Acacia hoặc tần bì - Đệm tựa bọc vải, bọc da hoặc da công nghiệp
	<i>Phòng sinh hoạt chung (01 phòng):</i>	

1	Bàn làm việc 1,2m (chơi cờ vua)	KT:1200x600x750 mm Chất liệu gỗ công nghiệp nhập khẩu MDF, sơn phủ PU
2	Ghế làm việc	KT:445x505x850 mm Chân mạ, mặt tựa đệm bọc giả da
3	Ghế băng 3 chỗ ngồi	Kiểu Dáng - Băng gồm 3 chỗ ngồi, chân nhôm đúc, khung thép sơn tĩnh điện kết hợp mạ Ni-Cr. - Đệm và tựa ghế đột lỗ tạo sự thông thoáng. - Khung giằng đỡ đệm bằng thép sơn tĩnh điện - Ghế sử dụng chân tăng chỉnh tiện dụng Kích Thước: W1850 x D660 x H790 mm
4	Máy đánh giày tự động	Chất liệu: Gỗ kết hợp với inox chống gỉ (Thân máy), Bề mặt chất liệu thép Số chổi: 4 chổi (2 chổi đánh bóng, 2 chổi làm sạch) Tay cầm: Tay quai cầm phía trên máy Hộp đựng xi: 200ml. Được gắn vào vị trí giữa máy thuận tiện cho việc lấy xi, tạo thẩm mỹ cao cho máy Động cơ: 110~220V / 220~240V, 100w Kích thước: 530 x 300 x 850 mm
5	Bàn bóng bàn thi đấu gỗ	Chất liệu chân bàn: Kết cấu chân bàn được làm vô cùng chắc chắn với 4 góc bàn là chân sắt tròn D60 cực dày, khung chính là thép hộp 50 x 50 mm, khung viền 25 x 50 mm và sơn tĩnh điện cao cấp chống han gỉ Bàn được làm từ 2 mảnh riêng biệt, có thể gấp gọn và di chuyển cất đi khi không sử dụng một cách dễ dàng, tích hợp 08 bánh xe cực lớn với đường kính 100 mm và có khóa bánh Kích thước 2740 x 1525 x 760 mm
Sảnh tầng 2		
1	Ghế băng 3 chỗ ngồi	Kiểu Dáng - Băng gồm 3 chỗ ngồi, chân nhôm đúc, khung thép sơn tĩnh điện kết hợp mạ Ni-Cr. - Đệm và tựa ghế đột lỗ tạo sự thông thoáng. - Khung giằng đỡ đệm bằng thép sơn tĩnh điện - Ghế sử dụng chân tăng chỉnh tiện dụng Kích Thước: W1850 x D660 x H790 mm
Sảnh tầng 3		
1	Ghế băng 3 chỗ ngồi	Kiểu Dáng - Băng gồm 3 chỗ ngồi, chân nhôm đúc, khung thép sơn tĩnh điện kết hợp mạ Ni-Cr.

		- Đệm và tựa ghế đột lỗ tạo sự thông thoáng. - Khung giằng đỡ đệm bằng thép sơn tĩnh điện - Ghế sử dụng chân tăng chỉnh tiện dụng Kích Thước: W1850 x D660 x H790 mm
IV	ĐIỀU HÒA (02 phòng hội trường)	
1	Điều hòa 1 chiều 18000BTU ($\pm 5\%$)	Công suất lạnh: 2HP-17.700BTU Nguồn điện: 1 pha, 220- 240V 50Hz Môi chất lạnh sử dụng: R32 Bộ điều khiển từ xa loại không dây
2	Phụ kiện lắp đặt máy điều hòa treo tường 18000 BTU	Phụ kiện lắp đặt máy điều hòa treo tường 18000 BTU: - Ống đồng (ống D6/12 hoặc 6/16 dày 0.7mm) : 5m - Ống nước thải D21 mềm - Dây điện 2x4 - Át tô mát 1P - 30A - Giá treo V5 sơn chống rỉ - Gen 25x10 - Vật tư phụ thi công đai vít, băng dính, băng quấn bảo ôn... - Nhân công lắp đặt máy điều hòa

*** Ghi chú:**

- Đối với yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu kỹ thuật trên đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

- Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa, dịch vụ so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V.

- Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô do Chủ đầu tư quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT: Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì

phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc đường link trên website của đơn vị cung cấp sản phẩm để tham chiếu hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch); Riêng đối với thiết bị phụ kiện lắp đặt không yêu cầu.

- Trong E-HSMT, Nhà thầu nên ghi rõ xuất xứ, thương hiệu vật tư, không ghi “Tương đương” vào bảng vật tư chính đưa vào công trình.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng.

5. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

Sau khi thi công xây dựng xong Nhà thầu phải có kế hoạch đào tạo, vận hành thử nghiệm toàn bộ hệ thống và chuyển giao công nghệ cho Chủ đầu tư.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy nổ

Tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về an toàn phòng, chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình (Từ khi khởi công đến khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng).

7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo qui định vệ sinh môi trường, giao thông đô thị, không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của các công trình lân cận.

Nhà thầu phải dọn dẹp toàn bộ hệ thống kho bãi công trình, tổng vệ sinh các hạng mục, thu dọn phế thải để hoàn nguyên cảnh quan khu vực trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình.

8. Các yêu cầu về an toàn lao động

Nhà thầu phải thi công bằng cách sao cho không gây ảnh hưởng đến phần việc đã thi công. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện qua lại. Sử dụng các biện pháp chống bụi, chống ồn và bảo đảm cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường trong khu vực thi công.

Ngay trước khi bắt đầu tiến hành thi công. Nhà thầu phải trình TVGS bản biện pháp an toàn lao động. Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

Nhà thầu phải có trách nhiệm báo cho TVGS về các tai nạn xảy ra trong hoặc ngoài hiện trường mà nhà thầu liên quan trực tiếp, dẫn đến thương tật cho bất cứ người nào có liên quan trực tiếp đến công trường hoặc bên thứ ba. Đầu tiên thông báo được thực hiện bằng lời nói, sau đó lập biên bản chi tiết trong vòng 24 giờ sau khi tai nạn xảy ra.

Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cần thiết để đảm bảo cho nhân viên hoặc bất cứ người nào khác trong hoặc ngoài công trường khỏi bị nguy hiểm do các phương pháp làm việc của Nhà thầu.

Nhà thầu luôn luôn cung cấp đầy đủ và duy trì tại các vị trí thuận tiện các dụng cụ cứu trợ y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp, dễ lấy trong hoặc xung quanh công trường và đảm bảo luôn có đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng chuyên ngành để có mặt đúng lúc dù công trình được thi công ở bất cứ nơi nào.

Nhà thầu sẽ không được thanh toán riêng phần đảm bảo an toàn lao động mà sẽ được thanh toán trong mục tương tự trong giá dự thầu.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ cam kết trong E-HSDT.

Những thiết bị xe máy đưa vào công trình đều là loại được lựa chọn có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu tùy thuộc vào Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ sử dụng máy móc thi công mà sử dụng dụng cụ máy móc cho phù hợp. Căn cứ vào mức độ đáp ứng và sự phù hợp sử dụng máy móc trong công tác thi công đó để đánh giá.

Nhà thầu không được di chuyển máy móc thi công ra khỏi công trường trừ khi có văn bản phê duyệt của Tư vấn giám sát. Tư vấn giám sát có thể yêu cầu nhà thầu để lại một số máy móc trong thời gian bảo hành.

Tất cả các chi phí liên quan đến vận hành, bảo dưỡng, khấu hao và dời chuyển các máy móc thi công phải được tính trong giá dự thầu.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Trước khi dự thầu, nhà thầu cần phải xem xét, tham quan địa điểm để tự nghiên cứu đánh giá hiện trạng của địa điểm, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, công trình lân cận và các yếu tố khác có liên quan có ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Không đòi hỏi các chi phí thêm sau này có những công việc phát sinh và do điều kiện tự nhiên hiện trạng của công trường.

Biện pháp thi công các hạng mục của nhà thầu phải có đầy đủ các công việc theo bảng tiên lượng mời thầu nêu tại chương IV của E-HSMT đáp ứng thiết kế bản vẽ thi công và tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản pháp luật hiện hành bao gồm:

a) Trong bản yêu cầu kỹ thuật này biện pháp thi công bao gồm các phần sau:

+ Tiến độ thi công.

+ Bản vẽ biện pháp thi công thể hiện các chi tiết yêu cầu cần đặc biệt lưu ý các biện pháp để tổ chức thi công gói thầu.

+ Tính toán thiết kế các công trình tạm.

+ Vật liệu, máy móc và nhân công cần thiết cho mỗi giai đoạn thi công.

+ Các nhu cầu cần thiết khác.

b) Tiếp nhận mặt bằng công trình:

+ Nhà thầu phải nộp bản tường trình biện pháp thi công chi tiết của cả việc thi công công trình chính và công trình tạm để Kỹ sư giám sát xem xét trước khi khởi công công trình.

+ Nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật trực đặc đến Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng công trình và mốc thực địa, các trục định vị và phạm vi công trình, có biên bản ký nhận theo qui định. Các mốc được đánh dấu, bảo quản bằng bê tông và sơn.

+ Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện công cộng ở địa phương cũng như phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

c) Thời gian thích hợp để nộp bản biện pháp thi công cho Chủ công trình phải được quy định rõ ràng trong tiến độ thi công chính thức. Trừ trường hợp đã được Kỹ sư cho phép, Nhà thầu phải nộp biện pháp thi công ít nhất 01 tuần trước khi kế hoạch khởi công được xem xét. Kỹ sư giám sát phải luôn luôn yêu cầu Nhà thầu nộp các biện pháp thi công chi tiết trong suốt quá trình thi công để có ý kiến cần thiết cho việc bảo đảm an toàn trong thi công.

d) Nhà thầu phải trực tiếp nộp đầy đủ mọi thông tin cùng với biện pháp thi công bao gồm các công trình tạm, việc sử dụng máy xây dựng mà Nhà thầu dự định sẽ sử dụng, tính toán ứng suất, chuyển vị và biến dạng có thể gây ra trong quá trình thi công cho kỹ sư để có thể quyết định biện pháp thi công chính thức, đáp ứng được yêu cầu của hợp đồng, không gây ảnh hưởng đến thi công chính thức.

đ) Nhà thầu phải lập báo cáo tình hình thi công hàng tháng có kèm theo ảnh chụp cho Kỹ sư giám sát. Báo cáo phải rõ ràng và chính xác về tình hình thi công và nếu có sự chậm tiến độ của mỗi hạng mục công trình thì phải nêu rõ lý do chậm trễ và các biện pháp khắc phục của Nhà thầu.

e) Nhà thầu không được phép thay đổi các biện pháp đã được kỹ sư giám sát chấp nhận mà không có sự thỏa thuận bằng văn bản của kỹ sư. Việc thi công sẽ được bắt đầu khi và chỉ khi kỹ sư giám sát đã chấp nhận các biện pháp thi công đó.

f) Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công được duyệt, phải tuân theo các hướng dẫn của kỹ sư giám sát để đảm bảo biện pháp thi công đảm bảo an toàn và không được kéo dài thời gian.

g) Sự chấp nhận biện pháp thi công dự kiến mà nhà thầu lập của kỹ sư giám sát không hề miễn cho nhà thầu khỏi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng về thời gian thi công, sự an toàn cho người và các tài sản có liên quan.

h) Biển báo thi công: Công trình được vây quanh bằng hàng rào, Nhà thầu bố trí bảo vệ 24/24 giờ, phía cổng ra vào có lắp đặt bảng hiệu công trình có ghi thông tin về dự án, kích thước và nội dung của biển báo phải được Chủ đầu tư và giám sát thi công đồng ý.

i) Các công trình tạm: Các công trình tạm bố trí ở mặt bằng thi công như: Nhà bảo vệ; Ban chỉ huy điều hành và phục vụ y tế; Nhà vệ sinh hiện trường được thu dọn hàng ngày đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; kho chứa vật tư, thiết bị; Trạm trộn bê tông, bể nước thi công; Bãi chứa vật liệu được bố trí phù hợp với thời điểm thi công và điều kiện mặt bằng; Khu lán trại nhà ở công nhân; Hệ thống điện nước phục vụ thi công.

j) Cấp điện thi công: Nhà thầu tự liên hệ với Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để mua điện phục vụ thi công. Trong trường hợp nguồn điện không cấp

được điện cho công trường, Nhà thầu phải dùng máy phát điện để đảm bảo thi công liên tục. Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu giao có nắp che chắn bảo vệ và hệ thống đường dây treo trên cột dẫn tới các điểm dùng điện, có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành.

k) Cấp nước thi công: Nhà thầu phải liên hệ với Chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng. Cần xây dựng một số bể chứa nhỏ phục vụ thi công.

l) Thoát nước: Trên mặt bằng thi công, Nhà thầu cần bố trí hệ thống thoát nước tạm bằng mương và ống thích hợp.

m) Đường thi công: Nhà thầu phải tự làm đường tạm để phục vụ quá trình thi công (nếu cần thiết). Sử dụng vận chuyển vật liệu khu vực thi công.

n) Thông tin liên lạc: Nhà thầu cần liên hệ đặt hệ thống thông tin liên lạc, máy điện thoại tạm thời tại khu công trường để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

o) Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường có đặt một số bình cứu hỏa tại các điểm cần thiết để xảy ra tai nạn. Hàng ngày có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy. Đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ hiện hành.

p) Nhà thầu phải phối hợp với các cơ quan quản lý các công trình ngầm, nổi, các công ty quản lý hệ đường, chính quyền địa phương cử cán bộ theo dõi giám sát và nghiệm thu bàn giao khi hoàn thành thi công các hạng mục đi qua hoặc liên quan đến các công trình ngầm, nổi đó.

11. Hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

11.1. Quản lý chất lượng nhà thầu phải có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư. Toàn bộ công việc của nhà thầu phải thực hiện trong điều kiện được kiểm soát, các hoạt động đều phải được nhà thầu kiểm tra, đo lường thích hợp.

11.2. Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán. Nhà thầu phải có biện pháp quản lý hồ sơ, tài liệu đảm bảo rằng, các tài liệu do nhà thầu sử dụng bao gồm tài liệu do nhà thầu xây dựng, tài liệu không phải của nhà thầu nhưng được sử dụng để thực hiện công việc (văn bản pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn...) được kiểm soát một cách phù hợp. Nhà thầu phải có biện pháp quản lý hồ sơ công việc chặt chẽ trong việc nhận biết hồ sơ, bảo quản và sử dụng, hồ sơ phải rõ ràng, dễ nhận biết và dễ sử dụng.

11.3. Quản lý an toàn trên công trường tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; biện pháp, quy trình phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường; biện pháp, quy trình đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường; biện pháp bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị; biện pháp bảo vệ các hạng mục công trình trong dự án).

11.4. Quản lý môi trường, các biện pháp giảm thiểu (biện pháp giảm thiểu tiếng ồn; biện pháp giảm thiểu bụi, khói; biện pháp kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường).

11.5 Công tác đổ phế thải

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải: phải đảm bảo quy định về môi trường của pháp luật hiện hành.

Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo môi trường, không làm phát tán bụi bẩn, ô nhiễm môi trường; không sử dụng hè phố, lòng đường, nơi công cộng làm nơi lưu giữ chất thải rắn xây dựng; phải ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường để thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng về đúng nơi quy định của Thành phố; trong trường hợp tự vận chuyển về bãi chôn lấp chất thải xây dựng của Thành phố thì các phương tiện vận chuyển phải tuân thủ điều kiện quy định, không để rơi vãi chất thải trên đường và phải nộp phí xử lý chất thải xây dựng tại bãi chôn lấp theo quy định.

Xe vận chuyển chất thải rắn xây dựng dạng cát, đá, gạch, ngói vỡ, trạt vữa, xà bần và chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (kính vỡ, gỗ, chất dẻo, sắt thép, bao bì và các loại khác...), thùng xe phải kín khít và che chắn theo quy định. Các xe vận chuyển khi vào bãi đổ phế thải phải tuân thủ quy định của đơn vị quản lý bãi chôn lấp chất thải xây dựng. Các phương tiện vận chuyển vật tư, vật liệu rời, phế thải xây dựng, khi ra khỏi công trường xây dựng phải được rửa sạch, không gây bẩn trên đường phố.

11.6 Kiểm tra chất lượng của nhà thầu: Nhà thầu phải có kế hoạch kiểm tra chất lượng của nhà thầu sẽ được nhà thầu chuẩn bị, kế hoạch phải được hoàn chỉnh để thực hiện công tác kiểm tra các biện pháp cần thiết do nhà thầu thực hiện để kiểm soát công việc, bảo đảm rằng dịch vụ và công việc được cung cấp tuân theo tiêu chuẩn và yêu cầu của gói thầu.

Kế hoạch Kiểm tra chất lượng của nhà thầu phải bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- + Cơ cấu tổ chức kiểm soát chất lượng
- + Đường dây liên lạc và thủ tục liên lạc
- + Kế hoạch kiểm soát chất lượng của nhà thầu phụ
- + Danh sách thí nghiệm
- + Thí nghiệm trong và ngoài hiện trường
- + Kế hoạch kiểm tra chất lượng
- + Kiểm tra việc kiểm soát chất lượng
- + Các mẫu biểu kiểm tra, báo cáo ...
- + Theo dõi các hỏng hóc,
- + Giám sát và kiểm toán
- + Hồ sơ, tài liệu có liên quan.

11.7. Biện pháp thi công chung của gói thầu: Nhà thầu phải đề xuất biện pháp thi công phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành phù hợp hiện trạng công trình xây dựng, phòng chống lụt bão.

18. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Đồng thời đáp ứng thời gian bảo hành đối với từng danh mục hàng hóa tại Mục III.3. Chương V Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu của E-HSMT và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất/hãng sản xuất tính từ thời điểm nhà thầu ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này bao gồm toàn bộ các bản vẽ, chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được thẩm định phê duyệt, kèm theo E-HSMT.

(Ghi chú: Chủ đầu tư đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống)